

KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019

I. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2019:

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng tin bài cập nhật hàng năm	tin, bài /năm	550	25/7/2019
2	Số lượng thủ tục hành chính cập nhật trên trang tin/năm	Thủ tục/năm	25	2019
3	Kinh phí cho trang tin / năm	Triệu đồng	Không	2019
4	Số lượt truy cập /năm	Lượt	32.000	Trung bình
5	Số lượng thành viên ban biên tập trang tin	Người	10	

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Sở Tài chính đã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính mức độ 4 đối với thủ tục cấp mã số có quan hệ với ngân sách theo mô hình đầu cuối, tổ chức đăng ký và nhận kết quả trực tiếp qua mạng trên trang <https://mstt.mof.gov.vn/>. Tính đến 25/7/2019, Sở Tài chính đã cấp 741 mã số đầu tư xây dựng cơ bản trên hệ thống trực tuyến.

3. Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Số lượng dịch vụ công đưa lên hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến là 25/25 tổng số dịch vụ công của đơn vị, trong đó có 14 thủ tục được cung cấp ở mức độ 4; Số lượng hồ sơ đã thực hiện: tồn kỳ trước 01 hồ sơ, nhận 317 hồ sơ mới, trả 362 hồ sơ (đúng hạn 362 hồ sơ, trễ hạn: 0 hồ sơ), chưa đến hạn 10 hồ sơ.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ:

- Tỷ lệ văn bản đi/đến đã được xử lý:

+ Được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ (%): 100%;

+ Được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) trên tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị với các cơ quan bên ngoài (%): 100%;

+ Được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường bưu chính so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ (%): 100%;

+ Được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường bưu chính so với tổng số văn bản đi/đến giữa giữa các cơ quan, đơn vị với các cơ quan bên ngoài (%): 100%.

- Tỷ lệ văn bản không mật dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy): 100%.

- Tỷ lệ văn bản chuyển qua trực kết nối liên thông của tỉnh: 100%.

- Đánh giá việc chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Hệ thống văn phòng điện tử eOffice đã hỗ trợ công tác quản lý, theo dõi, điều hành văn bản đến, đi, hồ sơ trình Lãnh đạo Sở xuyên suốt giữa tất cả các cán bộ trong từng đơn vị và giữa các đơn vị với nhau. Việc sử dụng hệ thống eOffice đã nâng cao hiệu suất làm việc, khả năng điều hành, tác nghiệp, lưu trữ, tìm kiếm, xử lý văn bản, tiết kiệm thời gian và chi phí.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu:

TT	Tên hệ thống, CSDL, ứng dụng CNTT	Năm triển khai	Tóm tắt nội dung	Quy mô, Phạm vi triển khai	Kết quả đạt được	Kết nối chia sẻ thông tin
1	Quản lý ngân sách Oracle 8.0	2009	2538/QĐ-BTC ngày 16/10/2009	Cơ quan tài chính	Đã triển khai	Trong ngành
2	Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc TABMIS	2011	2538/QĐ-BTC ngày 16/10/2009	Cơ quan tài chính	Đã triển khai	Trong ngành
3	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2009	185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015	Cơ quan tài chính	Đã triển khai	Trong ngành
4.	CSDL quốc gia về tài sản	2009	245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009	Cơ quan tài chính	Đã triển khai	Trong ngành
5	CSDL công trình nước sạch nông thôn	2013	53/2013/TT-BTC ngày 04/05/2013	Cơ quan tài chính	Đã triển khai	Ngành NNPTNN
6	CSDL hạ tầng giao thông	2016	158/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016	Cơ quan tài chính	Đã triển khai	Ngành GTVT
7	Kho CSDL Thu chi về NSNN	2018	342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016	Cơ quan tài chính	Đã triển khai	Trong ngành
8	Hệ thống thông tin thống kê Tài chính	2019	02/2019/TT-BTC ngày 14/01/2019	Cơ quan tài chính	Đang triển khai	Trong ngành

6. Hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống hạ tầng ngành Tài chính cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng phục vụ tác nghiệp và đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng lớn theo mô hình tập trung của ngành. Đã hình thành và đưa vào sử dụng các ứng dụng lớn, tập trung toàn ngành như hệ thống TABMIS, Kho cơ sở dữ liệu thu chi ngân sách, Quản lý tài sản Nhà nước, cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách, hệ thống Văn phòng điện tử eOffice...

- Hiện nay hệ thống mạng của Sở Tài chính đã có hệ thống kiểm soát, giám sát an ninh (firewall - bằng thiết bị phần cứng và phần mềm), hệ thống phòng chống virus cơ bản đảm bảo hoạt động cho hệ thống mạng tại các đơn vị trong cơ quan tài chính.

- Cán bộ nghiệp vụ tại các phòng, ban trong Sở và cán bộ nghiệp vụ tại các phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đã được trang bị máy tính làm việc có kết nối mạng nội bộ và Internet tốc độ cao, có thể trao đổi thông tin trong nội bộ đơn vị và với các cá nhân, đơn vị bên ngoài, tra cứu các văn bản, thông tin phục vụ công việc một cách đầy đủ, kịp thời.

7. Nguồn nhân lực:

Hiện tại, Sở Tài chính có bộ phận Tin học - Thống kê (thuộc Văn phòng Sở) giúp Lãnh đạo Sở tham mưu và thực hiện xây dựng, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của Bộ Tài chính và yêu cầu ứng dụng CNTT của Tỉnh; Số lượng cán bộ CNTT: 03 (trình độ Đại học).

II. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân

- Hệ thống trang thiết bị máy chủ, trang thiết bị mạng của Sở Tài chính được đầu tư từ năm 2009, đến nay đã xuống cấp, không đủ tiêu chuẩn để nâng cấp ứng dụng theo yêu cầu chung của Tỉnh về hệ thống eGov và Trục kết nối liên thông.

- Phần mềm văn phòng điện tử eOffice được trang bị sử dụng từ năm 2010, đến nay chưa được nâng cấp. Do đó, các mẫu biểu số liệu báo cáo phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá xử lý văn bản đi, đến theo yêu cầu quản lý của lãnh đạo trên hệ thống eOffice còn hạn chế.

- Hầu hết cán bộ của các Phòng Tài chính - Kế hoạch kiêm nhiệm lĩnh vực tin học, chưa được đào tạo chuyên sâu chuyên ngành CNTT. Do đó, còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT tại đơn vị.

Phần thứ hai KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020

I. Căn cứ lập kế hoạch:

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 11/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng phiên bản 1.0;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp;

- Kế hoạch số 1763/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số giải pháp trọng tâm thực hiện Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020 và định hướng đến năm 2025;

- Văn bản số 4154/UBND-VX₁ ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh về tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan.

II. Nội dung kế hoạch:

1. Mục đích yêu cầu:

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4) phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí; Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Từng bước đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT, kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin để đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT.

- Từng bước nâng cao chỉ số cải cách hành chính ở nội dung Hiện đại hóa nền hành chính.

- Ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở, gồm: tổng hợp số liệu thu, chi ngân sách; quản lý tài sản nhà nước; kiểm soát, đánh giá tình hình tham mưu xử lý văn bản, giải quyết công việc của CBCC...

2. Nhiệm vụ:

2.1. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Phấn đấu cung cấp 25/25 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tới người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo đúng quy định và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các thông tin liên quan đến doanh nghiệp về lĩnh vực tài chính trên trang thông tin điện tử Sở Tài chính.

- Tiếp tục sử dụng và ứng dụng hiệu quả các phần mềm: Kho cơ sở dữ liệu thu chi NSNN; Hệ thống TABMIS; Cấp mã số có quan hệ với ngân sách; Quản lý đăng ký tài sản Nhà nước; Tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản hạ tầng giao thông đường bộ; Quản lý tài sản công trình nước sạch nông thôn; Quản lý giá; Một cửa điện tử; Văn phòng điện tử...

- Duy trì việc cập nhật thường xuyên về các văn bản điều hành, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, chế độ, chính sách, các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử Sở Tài chính (địa chỉ <http://stc.lamdong.gov.vn>) để phục vụ các đơn vị, doanh nghiệp, công dân thuận tiện trong tra cứu, khai thác thông tin.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện các hạ tầng truyền thông, cơ sở dữ liệu chuyên ngành:

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp, các Phòng Tài chính - Kế hoạch duy trì, đảm bảo vận hành ổn định, liên tục hạ tầng truyền thông ngành Tài chính, phục vụ hiệu quả công tác nghiệp vụ tại cơ quan tài chính.

- Phối hợp với Bộ Tài chính vận hành hệ thống kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành ngành Tài chính phục vụ công tác lãnh chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp.

4. Phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT cho CBCC, người lao động tại các cơ quan tài chính.

- Tạo điều kiện cho cán bộ CNTT tại Sở Tài chính và cán bộ kiêm nhiệm tại các Phòng Tài chính - Kế hoạch được tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin do Bộ Tài chính và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Nâng cao năng lực khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành Tài chính phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh và các huyện, thành phố.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật sẵn có.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các đơn vị thuộc ngành tài chính Lâm Đồng, bao gồm: trang thiết bị máy chủ, máy tính, hạ tầng truyền thông.

- Từng bước thay thế hệ thống máy trạm đáp ứng yêu cầu phục vụ chung.

6. Bảo đảm an toàn thông tin:

- Thực hiện nghiêm Quy định số 3317/QĐ-BTC ngày 24/12/2014 về đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường máy tính, mạng máy tính của Bộ Tài chính và Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống mạng máy tính tại Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng.

- Đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ chuyên trách CNTT, quản trị mạng tại cơ quan tài chính nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Xác định phát triển và ứng dụng CNTT là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, phát triển và ứng dụng CNTT tại Sở Tài chính phải được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, đảm bảo việc phát triển và ứng dụng CNTT có hiệu quả trong ngành Tài chính.

- Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính ở cơ quan.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất về thiết bị mạng, máy chủ, máy tính, theo hướng đồng bộ, hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác tác nghiệp tại đơn vị.

- Phối hợp với Cục Tin học - Thống kê tài chính (Bộ Tài chính) tiếp nhận, chuyển giao các phần mềm ứng dụng chuyên ngành của ngành Tài chính.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp, phát triển phần mềm CNTT để xây dựng các giải pháp phục vụ công tác thu thập, tổng hợp, báo cáo đối với một số lĩnh vực trọng tâm trong cơ quan, đảm bảo đồng bộ tích hợp với cơ sở dữ liệu Bộ Tài chính.

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, hỗ trợ, hướng dẫn CBCC ứng dụng các phần mềm chuyên ngành Tài chính tại cơ quan và các Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, thành phố.

- Báo cáo đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Sở Tài chính trong dự toán năm 2020 để thực hiện các nội dung chính như: Duy trì thuê bao kênh truyền hạ tầng truyền thông ngành Tài chính; thay thế, nâng cấp các máy chủ ứng dụng; đào tạo, hỗ trợ các ứng dụng chuyên ngành của Bộ Tài chính; thực hiện công tác đảm bảo an toàn hệ thống ngành Tài chính; xây dựng các giải

pháp, phần mềm phục vụ công tác quản lý điều hành của cơ quan với tổng kinh phí khoảng 850 triệu.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giao Văn phòng chủ trì, phối hợp với các Phòng có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT "báo cáo";
- Lãnh đạo Sở;
- TTr và các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Tường Vân